

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 271/2022/HSST
Ngày 29 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thế V
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Q – Bà Nguyễn Thị Th

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tr, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị L, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 257/2022/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2022/QĐXX ngày 15/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên : **Trần Anh S**, sinh năm 1998; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Khu T, phường HL, thành phố BN, tỉnh BN; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn Th, sinh năm 1977 và con bà: Ngô Thị L, sinh năm 1976. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Danh chỉ bản số 000318 lập ngày 09/8/2022 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo khởi tố tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn **Cấm đi khỏi nơi cư trú**. Có mặt tại phiên tòa.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Thị Phương Th – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Lê Thị Quỳnh X (Sinh năm 1977; đăng ký thường trú: số 26 ĐĐN, phường TS, TP. TH, tỉnh TH). (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/6/2022, chị Lê Thị Quỳnh X (Sinh năm 1977; đăng ký thường trú: số 26 ĐĐN, phường TS, TP. TH, tỉnh TH) đến Công an phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội trình báo về việc bị Trần Anh S chiếm giữ trái phép tài sản là tiền và điện thoại của chị tại khu nhà trọ ở số 26, ngõ 218/2

đường PVD thuộc Tổ dân phố T 1, CN 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội vào ngày 24/6/2022.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo cơ quan điều tra đã tiến hành mời Trần Anh S đến để làm rõ sự việc. Tại cơ quan điều tra Trần Anh S khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của chị X.

Vật chứng của vụ án:

* Tạm giữ của chị Lê Thị Quỳnh X:

- 01 điện thoại Iphone 6 màu đen, số điện thoại 0968094908;

- 03 bản ảnh photo (trong đó có 01 ảnh thể hiện giao dịch số tiền 8.400.000đ).

- 02 bản sao kê số tài khoản 0451000378243 tại ngân hàng Vietcombank, tên tài khoản Lê Thị Quỳnh X.

* Tạm giữ của Trần Anh S:

- 01 điện thoại Iphone, màu thực tế trắng, số imei 357263091303464; 357263091501703.

- 02 bản sao kê sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có của ngân hàng Quân đội đối với tài khoản 0366686642 và số 6080066686642, mang tên Trần Anh S.

Ngày 05/7/2022, cơ quan CSĐT – Công an quận Bắc Từ Liêm có Yêu cầu định giá tài sản số 204 gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm yêu cầu định giá đối với 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 6 bị chiếm giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 279/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận:

“- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, 16G, màu ghi, đã qua sử dụng, số imei 359303065385127, lắp sim số 0962094908 trị giá 800.000 đồng.”

Quá trình điều tra xác định:

Trần Anh S và chị Lê Thị Quỳnh X đều thuê trọ tại khu nhà trọ số 26, ngõ 218/2 đường PVD thuộc tổ dân phố T 1, phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, hai người không quen biết nhau (S ở tầng 3, chị X ở tầng 1). Khoảng 9 giờ ngày 24/6/2022, chị X ra khỏi phòng trọ và cầm theo điện thoại Iphone 6 để thực hiện chuyển khoản thanh toán tiền mua hàng. Sau khi lấy được hàng, chị X để túi đồ ở dưới đất và để điện thoại Iphone 6 của mình lên yên xe máy nhãn hiệu Yamaha Nux, BKS: 29L5-207.70 của Trần Anh S ở gần đó để khóa cửa cổng khu trọ. Khi trở lại phòng trọ, chị X cầm theo hàng nhưng để quên chiếc điện thoại Iphone 6 trên yên xe của S. Ngay sau đó, Trần Anh S đi từ tầng 3 xuống tầng 1 lấy xe máy để đi làm thì thấy chiếc điện thoại của chị X để trên yên xe của mình nên cầm lên xem và phát hiện điện thoại đang mở và trong trạng thái đăng nhập ứng dụng ngân hàng Vietcombank. S

sử dụng điện thoại của chị X quét mã QR trong ứng dụng ngân hàng MB của mình, sau đó nhập số tiền 8.400.000 đồng chuyển từ tài khoản của chị X đến tài khoản của S. Sau khi chuyển tiền xong, S cầm theo điện thoại của chị X rồi điều khiển xe máy ra khỏi khu trọ. Một lúc sau, chị X phát hiện mình bỏ quên điện thoại trên yên xe máy của S nên ra ngoài lấy thì không thấy điện thoại và xe máy của anh S đâu. Chị X kiểm tra tài khoản ngân hàng thì phát hiện số tiền 8.400.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của mình đã bị chuyển đến tài khoản ngân hàng MB, số tài khoản 6080066686642, mang tên TRAN ANH S. Chị X liên hệ với S thì S không nhận đã chiếm đoạt tài sản của chị nên chị đã đến công an trình báo sự việc nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Trần Anh S khai nhận hành vi như trên và khai ngày 25/6/2022, S đã chuyển khoản trả chị X 8.400.000 đồng và nhờ bạn gái là Giáp Thị Nh (Sinh năm 2000; đăng ký thường trú: Thôn TS, xã HĐ, huyện TY, tỉnh BG) trả chị X chiếc điện thoại Iphone 6.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu đen có số sim 0968094908: quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu là chị Lê Thị Quỳnh X. Ngày 29/7/2022, cơ quan CSĐT – Công an quận Bắc Từ Liêm đã trao trả lại tài sản cho chị X. Chị X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với Trần Anh S có hành vi chiếm giữ trái phép chiếc điện thoại Iphone 6 của chị X: Tại kết luận định giá tài sản xác định chiếc điện thoại trị giá 800.000 đồng. Do tài sản chiếm đoạt trị giá dưới 10.000.000 đồng nên hành vi của S không cấu thành tội phạm. Ngày 07/10/2022, Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Anh S với hình thức là phạt tiền (3.000.000 đồng) theo Điểm đ, Khoản 2, Điều 15 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Đối với chị Giáp Thị Nh: Chị Nh không biết việc S có hành vi chiếm đoạt tài sản của chị X nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý chị Nh.

Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone, màu trắng, số imei: 357263091303464, 357263091501703 thu giữ của S. Xác định đây là vật chứng của vụ án cần tạm giữ theo hồ sơ vụ án để chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 242/CT-VKS ngày 24/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Trần Anh S về tội: “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Anh S theo nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 290; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản

2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Anh S mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung và trách nhiệm dân sự: Không.

- Về vật chứng đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone, màu thực tế trắng, số imei 357263091303464; 357263091501703 đã qua sử dụng, không bắt được nguồn.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tranh luận: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố đối với bị cáo Trần Anh S. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Anh S quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá và vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 24/6/2022, tại khu trọ số 26, ngõ 218/2 đường PVD thuộc tổ dân phố T 1, phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Trần Anh S có hành vi sử dụng điện thoại di động Iphone 6 của chị Lê Thị Quỳnh X có kết nối internet để chiếm đoạt tài sản của chị bằng

cách truy cập vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000378243 của chị X và chuyển khoản số tiền 8.400.000 đồng từ tài khoản của chị Lê Thị Quỳnh X đến tài khoản ngân hàng MB số 6080066686642 của Trần Anh S.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Anh S đủ dấu hiệu hoàn thành của tội *“Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”*. Xét hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp tăng nặng định khung hình phạt nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở khung cơ bản của điều luật quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 242/CT-VKS BTL ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự hoạt động của không gian mạng điện tử, an toàn giao dịch điện tử. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích vụ lợi. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Đánh giá nguyên nhân, điều kiện phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, xét thấy: Bị cáo Trần Anh S được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội do bột phát khi thấy sự sơ hở của chủ tài sản. Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối lỗi và tích cực bồi thường cho người bị hại. Vì vậy, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng chế định án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo có điều kiện cải tạo tại địa phương trong sự quản lý của chính quyền nơi bị cáo cư trú là đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đồng thời, cũng là điều kiện cho bị cáo tích cực sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với hành vi của bị cáo chiếm giữ trái phép chiếc điện thoại Iphone 6 của chị Lê Thị Quỳnh X không cấu thành tội phạm. Ngày 07/10/2022, Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Anh S với hình thức là phạt tiền (3.000.000 đồng) theo điểm đ, khoản 2, Điều 15 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Quỳnh X đã được bị cáo Trần Anh S bồi thường, không có yêu cầu khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[9]. Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại Iphone màu thực tế trắng, số imei 357263091303464; 357263091501703 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không khởi động được nguồn. Chiếc điện thoại này Trần Anh S đã sử dụng trong quá trình chuyển khoản số tiền 8.400.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của chị X đến tài khoản Ngân hàng của S. Vì vậy, đây là vật chứng liên quan đến tội phạm, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 290, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh S phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Anh S: 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày Tòa tuyên án (Ngày 29/11/2022).

Giao bị cáo Trần Anh S về UBND phường HL, thành phố BN, tỉnh BN giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone màu thực tế trắng, số imei 357263091303464; 357263091501703 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không khởi động được nguồn.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 16/23 ngày 25/10/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội và Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

5. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS – VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thế Vinh